

Số: 4639 /SGDDĐT-GDTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục tiểu học năm học 2026-2027

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹.

Căn cứ Hướng dẫn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học với các nội dung sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai công tác phối hợp huy động, tiếp nhận và hỗ trợ trẻ vào lớp Một.
2. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục².
3. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục³.
4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.
5. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; thực hiện giảm hồ sơ, thủ tục hành chính theo quy định.
6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

¹ Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập - Cam Ly; Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập - Gia Nghĩa; Trường Tiểu học; Trường TH-THCS-THPT Châu Á-Thái Bình Dương; Trường TH-THCS-THPT Hai Bà Trưng; Trường TH-THCS và THPT Lê Quý Đôn; Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Đà Lạt; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Yersin Đà Lạt.

² Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 103/KH-SGDĐT ngày 09/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025-2030.

³ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

7. Tập trung chuẩn bị cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và chuyển tiếp lên trung học cơ sở.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Triển khai công tác huy động, tiếp nhận và hỗ trợ trẻ vào lớp Một

Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu Phú Quý (sau đây gọi chung là cấp xã) phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện huy động trẻ em vào lớp 1, trong đó phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ trẻ em chuyển tiếp từ mầm non sang tiểu học; triển khai dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS trước khi vào lớp Một. Chỉ đạo cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ học sinh lớp Một bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh vào lớp Một; không tạo áp lực học trước Chương trình lớp Một đối với trẻ em.

II. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; tổ chức thực hiện dạy học đầy đủ, hiệu quả chương trình các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT⁴. Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày⁵ theo hướng dẫn của Sở GDĐT phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh; bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi

⁴ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Công văn số 4502/SGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2026-2027.

⁵ Kế hoạch số 8180/KH-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 103/KH-SGDĐT ngày 09/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông, giai đoạn 2025-2030; Công văn số 570/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026; Công văn số 4300/SGDĐT-KHTC ngày 18/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện và phân bổ kinh phí dạy học 2 buổi/ngày năm 2026.

trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, nhất là kỹ năng đọc, viết; năng lực tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và nề nếp học tập cho học sinh lớp Một, lớp 2. Đối với học sinh còn hạn chế về tiếng Việt, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường tổ chức hỗ trợ kịp thời, phù hợp trong quá trình dạy học, giúp học sinh từng bước đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và tạo cơ hội phát triển học sinh có năng khiếu.

Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng khoa học công nghệ, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng tại địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Đối với cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô, điều kiện từng trường.

Đối với Tổ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán; tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 842/QĐ-SGDĐT ngày 04/10/2025 và Kế hoạch số 42/KH-SGDĐT ngày 29/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hoạt động Tổ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán cấp Tiểu học (đến khi có thay đổi, bổ sung mới); tổ chức rà soát, kiện toàn các tổ cốt cán sau sáp nhập trường và có biến động về nhân sự.

3. Triển khai Dự án “thí điểm xếp hạng Trường học Hạnh phúc cấp quốc gia tại Việt Nam”

Tiếp tục triển khai Dự án “thí điểm đánh giá, xếp hạng trường học hạnh phúc cấp quốc gia tại Việt Nam theo Kế hoạch số 107/KH-SGDĐT ngày 03/3/2026 của Sở GDĐT; các trường tự nguyện tham gia thực hiện theo Công văn số 2823/SGDĐT-GDTH ngày 11/6/2026 của Sở GDĐT. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai các nội dung theo tiến độ, nội dung, thời gian quy định của Quỹ hỗ trợ đổi mới Giáo dục Việt Nam –VIEF. Trong thời gian tham gia

thí điểm không dùng kết quả xếp hạng làm căn cứ thi đua, kiểm định hoặc đánh giá người đứng đầu.

Trường tham gia dự án là hạt nhân làm đầu mối phối hợp các trường vệ tinh hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật các trường học tự nguyện tham gia và triển khai các hoạt động, bộ tiêu chí đánh giá của Quỹ hỗ trợ đổi mới giáo dục Việt Nam tới các trường mới sáp nhập vào trường đã tham gia dự án (nếu có).

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ⁶. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn tiếp tục triển khai Kế hoạch dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng cấp Tiểu học theo Công văn số 623/SGDDT-GDTH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc điều chỉnh các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận tỉnh Đắk Nông từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Bộ GDĐT phê duyệt trước sáp nhập; thời gian thực hiện cho đến khi tài liệu biên soạn mới được UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức tập huấn và hướng dẫn dạy học của Sở GDĐT.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp nội dung chương trình, điều kiện thực tế; hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường phải theo đề xuất của tổ chuyên môn, nhà trường phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch, báo cáo UBND cấp xã cho ý kiến trước khi triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng, hiệu quả; hạn chế tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài địa bàn tỉnh đối với học sinh tiểu học⁷.

c) Giáo dục STEM/STEAM

⁶ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

⁷ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học.

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế. Không tổ chức giáo dục STEM theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT⁸.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và của Sở GDĐT phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường⁹.

Tổ chức dạy học ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Đối với trường còn

⁸ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT Ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông.

⁹ Kế hoạch số 5528/KH-UBND ngày 22/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 7047/KH-UBND ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Kế hoạch số 204/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch Tuyên truyền thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 257/KH-SGDĐT ngày 22/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025- 2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2027; Công văn số 4282/SGDĐT-GDTH ngày 18/8/2026 về việc hướng dẫn triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” tại các cơ sở giáo dục có cấp Tiểu học năm học 2026-2027.

thiếu giáo viên ngoại ngữ, UBND cấp xã xây dựng phương án dạy học liên trường, có thể tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến; điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và tạo cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

Đối với các trường tiểu học chưa được bố trí giáo viên âm nhạc, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mời giáo viên, các chuyên gia, nghệ sĩ tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho học sinh đảm bảo các yếu tố pháp lý, chất lượng, hiệu quả.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

UBND cấp xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sức khỏe học đường; huy động sự tham gia của trạm y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh. Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện thực tiễn nhà trường.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội phù hợp lứa tuổi học sinh¹⁰.

Đối với các đơn vị trường học có nhu cầu tổ chức giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa căn cứ theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 và Công văn số 4454/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT¹¹.

III. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

¹⁰ Công văn số 7941/BGDĐT-GDPT ngày 03/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và giáo dục văn hóa – nghệ thuật cho học sinh phổ thông; Kế hoạch số 351/KH-SGDĐT ngày 25/8/2026 kế hoạch triển khai Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” của ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng từ năm 2026 đến năm 2030.

¹¹ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số 4454/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

UBND cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và chỉ đạo cơ sở giáo dục rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

Phân định rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong điều tra, huy động, duy trì sĩ số, xử lý học sinh bỏ học và cập nhật dữ liệu. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

UBND cấp xã tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên nguồn lực cho cơ sở giáo dục, phân hiệu, điểm trường còn khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu; khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

3. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Năm học 2026-2027, tiếp tục triển khai và mở rộng dạy học các tiếng dân tộc thiểu số đã được Bộ GDĐT phê duyệt, ban hành chương trình, sách giáo khoa đáp ứng nhu cầu của học sinh và bảo tồn phát triển ngôn ngữ các dân tộc. Tổ chức dạy học Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Mnông theo Chương trình quy định tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT¹².

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với công tác chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một, bảo đảm học sinh có đủ năng lực học tập, giao tiếp và tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện thí điểm tăng cường kỹ năng

¹² Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 34/2020/BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái; Công văn số 4079/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai dạy học Tiếng Khmer tại các tỉnh biên giới giáp Vương quốc Campuchia từ năm học 2026-2027; Kế hoạch số 1255/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 8913/KH-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 270/KH-SGDĐT ngày 27/7/2026 của Giáo dục và Đào tạo kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng của ngành Giáo dục và Đào tạo.

nghe, nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục¹³.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp Tiểu học tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định¹⁴. Các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt, cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng, nhu cầu (đã được tập huấn theo Kế hoạch số 287/SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở GDĐT). Phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu. Đồng thời, cập nhật đầy đủ dữ liệu người khuyết tật (hs khuyết tật) trên cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản trị trường học phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức hỗ trợ.

Các cơ sở giáo dục tham mưu UBND cấp xã bố trí vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được quy định tại khoản 5, Điều 12, Chương III, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Lập kế hoạch tham mưu UBND cấp xã cấp kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi cho nhà giáo giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP (nếu có).

Giao Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập - Cam Ly làm đơn vị đầu mối xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm hỗ trợ, chia sẻ, trao

¹³ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Hướng dẫn số 2346/HD-SGDĐT ngày 06/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 2692/SGDĐT-GDTH ngày 08/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, sử dụng Bộ tài liệu "Chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một".

¹⁴ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật; Công văn số 3751/SGDĐT-TCCB ngày 23/7/2026 về việc hướng dẫn thực hiện phụ cấp ưu đãi cho giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

đổi kinh nghiệm quản lý, hoạt động dạy học, giáo dục học sinh chuyên biệt, học sinh khuyết tật học hoà nhập đối với các cơ sở giáo dục chuyên biệt, cơ sở giáo dục phổ thông cấp Tiểu học trên địa bàn tỉnh, theo nhu cầu của các đơn vị.

IV. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

UBND cấp xã phối hợp tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng giáo dục. Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo mục tiêu tinh gọn đầu mối, mở rộng quy mô trường, lớp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Không áp dụng cơ học tỷ lệ giảm riêng đối với cấp Tiểu học. Căn cứ thực tiễn, ưu tiên tổ chức theo mô hình trường một cấp học quy mô lớn có phân hiệu, điểm trường hoặc trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn¹⁵. Đối với trường nhiều cấp học, trường có phân hiệu, điểm trường, bảo đảm tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học¹⁶.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

UBND cấp xã tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, nội trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn¹⁷.

Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; đầu tư, mua sắm theo nhu cầu thực tế, tránh lãng phí.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

¹⁵ Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp; Công văn số 4425/SGDĐT-TCCB ngày 24/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc định hướng việc bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã.

¹⁶ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹⁷ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT; Công văn số 4524/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2026 đảm bảo nhu cầu cung ứng sách giáo khoa năm học 2026-2027.

Có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn¹⁸. Huy động từ các nguồn xã hội hoá hợp pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh; phát động phong trào tặng sách giáo khoa cũ cho trường để bổ sung số lượng cho tủ sách dùng chung. Đến ngày tổng kết năm học, các trường cần thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh biết khả năng cho mượn sách của nhà trường đối với từng khối lớp để gia đình chủ động.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

UBND cấp xã tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ, trong đó có dạy học liên trường, liên cấp với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học đặc thù và địa bàn vùng khó khăn.

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng đội ngũ theo yêu cầu vị trí việc làm, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học tích hợp, môn học tự chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Sở GDĐT thành lập đội ngũ viên chức quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục để hỗ trợ chuyên môn theo trường, cụm trường; nội dung sinh hoạt chuyên môn bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết¹⁹.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường²⁰.

Chỉ đạo cơ sở giáo dục tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi. Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia, cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng.

V. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

¹⁸ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

¹⁹ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

²⁰ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ GDĐT Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông; Công văn số 4446/SGDĐT-QLCL ngày 24/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027.

UBND cấp xã phối hợp phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm quản lý thông suốt, không làm gián đoạn hoạt động dạy học²¹.

Tăng cường phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, hỗ trợ cơ sở giáo dục về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, quản lý học sinh, giáo dục bắt buộc, cơ sở vật chất, an toàn trường học, chính sách hỗ trợ, khắc phục học sinh bỏ học, cập nhật cơ sở dữ liệu nhằm kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót, hạn chế và những tồn tại trong lĩnh vực quản lý. Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và trách nhiệm giải trình.

Hiệu trưởng ban hành Quyết định phân công chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, dạy học môn học/hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo định mức tiết dạy theo quy định của Bộ GDĐT; Ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá học sinh; công tác tổ chức ra đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, xây dựng ma trận đề kiểm tra. Không giao chỉ tiêu dự giờ đối với giáo viên; các hoạt động chuyên môn không làm ảnh hưởng học tập của học sinh; không để tình trạng trống tiết dạy để tổ chức dự giờ và các hoạt động khác.

Đối với hồ sơ giáo viên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Công tác lưu trữ đề kiểm tra định kỳ, bài kiểm tra thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ GDĐT.

2. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ²².

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

²¹ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

²² Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

UBND cấp xã phối hợp Sở GDĐT chỉ đạo triển khai các văn bản²³ hướng dẫn về học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

VI. Bảo đảm an toàn, kỷ cương và tăng cường kiểm tra, giám sát

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

UBND cấp xã phối hợp Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn. Bảo đảm an toàn đối với học sinh nội trú, bán trú, học sinh ở xa gia đình. Quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử.

Tăng cường kiểm tra công tác tổ chức bán trú, nội trú, đặc biệt là bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể. Việc tổ chức bán trú cho học sinh của các cơ sở giáo dục phải đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trên cơ sở đề xuất, thống nhất, tự nguyện của học sinh, phụ huynh học sinh và sự cho phép của UBND cấp xã²⁴.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

²³ Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 61/KH-SGDĐT ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030 trong ngành giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 112/KH-SGDĐT ngày 06/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai phát triển nguồn nhân lực số, thúc đẩy giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng số trong ngành Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 4560/SGDĐT-VP ngày 28/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục về sắp xếp cơ sở giáo dục.

²⁴ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 940/SGDĐTCTTT&CTHSSV ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc yêu cầu tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 4495/SGDĐT CTrTT&CTHSSV ngày 27/8/2026 về việc rà soát, tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT trên địa bàn, hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, kiên quyết xử lý nếu giáo viên vi phạm dạy thêm trái quy định²⁵.

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định²⁶.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

UBND cấp xã tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong đó tập trung kiểm tra thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn; sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học; kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; kế hoạch bài dạy của giáo viên; việc đánh giá thường xuyên, xây dựng ma trận, đề kiểm tra định kỳ của tổ chuyên môn, giáo viên theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; quy chế quản lý, sử dụng thiết bị phòng học bộ môn.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục và chính sách đối với học sinh, giáo viên, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

VII. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp Tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn-xanh-sạch-đẹp trong khuôn viên trường học²⁷.

²⁵ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ GDĐT quy định dạy thêm học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

²⁶ Công văn số 4454/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

²⁷ Kế hoạch số 329/KH-SGDĐT ngày 14/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch xây dựng trường học “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Khuyến khích các đơn vị trường học tùy theo tình hình thực tế tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi nhằm phát triển các phẩm chất, năng lực học sinh như: Trạng nguyên tiếng Việt, Năng lực Toán, tiếng Anh, tiếng Việt; ngày hội STEM/ STEAM; tổ chức trên tinh thần tự nguyện, tiết kiệm, phù hợp từng nhà trường, không gây áp lực cho giáo viên và học sinh; không dùng kết quả của các hoạt động này để làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên.

3. Năm học 2026-2027, Sở GDĐT tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT; Hội thi “Giao lưu tiếng Việt của chúng em” và Hội thi “Tiết đọc thư viện”.

4. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông gắn với việc triển khai thống nhất một bộ sách giáo khoa. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích, giải trình và xử lý thông tin, tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

5. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển tới các trường tiểu học, trường phổ thông có lớp tiểu học thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện; phối hợp Sở GDĐT quản lý, chỉ đạo, kiểm tra Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học đối với giáo dục tiểu học.

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục tiểu học và báo cáo Sở GDĐT theo quy định.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) để kịp thời hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để biết);
- Các Phó Giám đốc (p/h chỉ đạo);
- Các Phòng CM, NV Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Bá Cường